TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 132/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Lệ Hoa
Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bảo T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Thiên T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm C, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Chí N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/02/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Bảo T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Chí N chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 21/8/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, đồng thời anh N thường xuyên có lời lẽ xúc phạm và đánh chị, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân.

Về con chung: Chị và anh N có một con chung là cháu Hồ Chí K, sinh ngày 13/8/2013, hiện tại chị đang nuôi dạy cháu.

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh N được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được nuôi dạy cháu K, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2019, bị đơn anh Hồ Chí N trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị T về hôn nhân, con chung giữa anh và chị T. Về tài sản chung, anh và chị T có cho bà Nguyễn Thị H mượn số tiền 40.000.000 đồng.

Anh thống nhất ly hôn với chị T; về con chung anh yêu cầu được nuôi dạy cháu Khang và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; về tài sản chung anh yêu cầu bà H trả lại số tiền mượn 40.000.000 đồng và yêu cầu chia đôi.

Tại biên bản ghi lơi khai ngày 03/5/2019, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 14/7/2018 (âm lịch), bà có mượn của vợ chồng chị T và anh N số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 (âm lịch), bà có nuôi cháu Khang là con của chị T và anh N, do anh N không có gởi tiền nuôi con nên bà dùng số tiền mượn để làm chi phí nuôi cháu K, do đó hiện nay bà không còn nợ chị T và anh N số tiền mượn. Ngoài số tiền này ra bà không còn nợ chị T và anh N khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Tại bản luận cứ ngày 31/7/2019, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị T và anh N tự N chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017, trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh N thường xuyên có lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị T, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện nay mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên giải quyết cho chị T và anh N ly hôn là phù hợp. Về con chung, chị T và anh N có một con chung là cháu Hồ Chí K, sinh ngày 13/8/2013, chị T đang nuôi dạy cháu, chị T có đủ điều kiện nuôi con nên giao Khang cho chị T tiếp tục nuôi dạy là phù hợp, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung chị T và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị T yêu cầu ly hôn với anh N; về con chung giao cháu Khang cho chị T nuôi dạy, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh N vắng mặt không có lý do; đối với nguyên đơn chị T, người bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn và người liên quan bà Huệ có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng đã nêu.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Bảo T và anh Hồ Chí N được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự N kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày

21/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh N có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột và bất hòa với nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay như lời trình bày của anh chị là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị T yêu cầu ly hôn và anh N cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có một con chung là cháu Hồ Chí K, sinh ngày 13/8/2013. Cháu K hiện chưa thành niên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, việc hoán đổi nuôi con sẽ anh hưởng đến cuộc sống và điều kiện học tập của cháu, đồng thời chị T có đủ điều kiện để nuôi con, do đó giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh N xác định có cho bà H mượn số tiền 40.000.000 đồng, đây là tài sản chung của anh và chị T, anh yêu cầu bà Huệ trả lại số tiền này để phân chia khi vợ chồng ly hôn. Sau khi nhận đơn, Tòa án thông báo cho anh N nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu đòi nợ và chia tài sản để thụ lý giải quyết, nhưng hết thời hạn theo quy định anh N không nộp tiền tạm ứng án phí nên không xét yêu cầu đòi nợ và chia tài sản của anh N. Nếu các bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Chị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 11/02/2019, chị T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Nguyễn Bảo T yêu cầu ly hôn với anh Hồ Chí N.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Bảo T và anh Hồ Chí N.

Về con chung: Giao cháu Hồ Chí K, sinh ngày 13/8/2013 cho chị Nguyễn Bảo T tiếp tục nuôi dạy. Anh Hồ Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hồ Chí K mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 11/02/2019, chị T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005922 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Bảo T, anh Hồ Chí N và bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt